MỤC LỤC - CONTENTS

3 **Nguyễn Thị Thu Phương:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ với việc thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" - Ho Chi Minh's thought on democracy and the implementation of the principle "The people know, discuss, act, inspect, oversee, and benefit".

9 **Hồ Thị Hiền – Cao Hoàng Mỹ Hạnh:** Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo – Yêu cầu đổi mới công tác chính trị, tư tưởng – Protecting the Communist Party of Vietnam's ideological foundation in cyberspace in the age of artificial intelligence: Requirements for renewing political and ideological work.

15 **Đinh Ngọc Chính:** Đổi mới giáo dục đại học theo định hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước – Reforming higher education to develop high-quality human resources in Vietnam's new era of development.

21 **Trần Thị Ngọc:** Nghiên cứu toán học trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo – Mathematical research in the era of artificial intelligence.

25 **Nguyễn Dục Anh:** Tiếp cận giá trị và định hướng giá trị nghề nghiệp cho giảng viên đại học – Approaches to values and professional value orientation for university lecturers.

31 **Văn Thị Thao Giang – Hoàng Thị Xuân Hiền – Vũ Minh Châu:** Kiểm soát lạm phát điểm số trong giáo dục đại học Việt Nam – Controlling grade inflation in Vietnamese higher education.

37 **Nguyễn Thị Ngân:** Vai trò của cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở Việt Nam: Tổng quan tích hợp và phân tích chính sách - The role of higher education and vocational education and training institutions in career guidance and student pathways in Vietnam: an integrative review and policy analysis.

43 **Nguyễn Thị Ninh – Đào Thị Thu Thủy:** Vai trò của học liệu số trong dạy học Ngữ văn ở trường trung học phổ thông: Cơ sở lí luận và nhận thức của giáo viên – The role of digital learning resources in teaching Literature at upper secondary schools: Theoretical foundations and teachers' perceptions.

49 **Lương Văn Khuê:** Sử dụng phần mềm Photo3D trong dạy học các chủ đề lớp 12 phần Lịch sử Việt Nam sách giáo khoa Kết nối tri thức nhằm định hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh trung học phổ thông – Using Photo3D software to teach Grade 12 Vietnamese history topics in the Connecting Knowledge with Life textbook series to develop upper secondary students' qualities and competencies.

54 **Nguyễn Thị Thúy Kiều – Võ Thị Ngọc Kiều:** Một số biện pháp rèn kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 4 trong dạy học môn Tiếng Việt – Measures for developing paragraph-writing skills among Grade 4 students in Vietnamese language education.

60 **Trần Quốc Vương – Mai Thị Phương:** Phát triển khả năng nhận diện vấn đề toán học từ các tình huống thực tiễn trong dạy học Tích phân cho sinh viên Trường Đại học Nha Trang – Developing students' ability to identify mathematical problems from real-world situations in teaching line and surface integrals at Nha Trang University.

66 **An Thị Ngọc Lý:** Những bài học giáo dục từ các tác phẩm truyện trong sách giáo khoa Tiếng Việt 3 – Educational lessons from stories in the Grade 3 Vietnamese language textbook.

71 **Trần Đức Thiện – Nguyễn Thanh Hưng – Nguyễn Văn Thà:** Phát triển năng lực đặt vấn đề toán học cho học sinh lớp 10 khi dạy học chủ đề Hệ thức lượng trong tam giác theo hướng thiết kế nhiệm vụ – Developing mathematical problem-posing competence among Grade 10 students through task-based instruction on triangle trigonometry.

78 **Lê Thu Trang:** Mối quan hệ giữa áp lực học tập và nhu cầu tham vấn tâm lý ở học sinh trung học cơ sở – The relationship between academic pressure and the need for psychological counseling among lower secondary school students.

84 **Nguyễn Thị Triều Tiên – Keosomvang Tadam:** Giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5–6 tuổi qua tác phẩm văn học: Cơ sở lý luận và định hướng sư phạm – Fostering kindness and compassion in children aged 5–6 through children's literature: Theoretical foundations and pedagogical directions.

90 **Phí Công Mạnh:** Những yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tự học của sinh viên Trường Cao đẳng Bách Khoa – Factors influencing self-directed learning competence among students at Bach Khoa College.

97 **Vũ Thị Hồng - Nguyễn Thị Nguyệt:** Bồi dưỡng nhận thức về giới và bình đẳng giới cho sinh viên sư phạm, Trường Đại học Hoa Lư - Developing awareness of gender and gender equality among preservice teachers at Hoa Lu University.

102 **Phạm Thị Kiệm:** Yếu tố ảnh hưởng đến tư duy phản biện của học sinh Trường Trung học phổ thông Vạn Xuân khi sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập – Factors influencing critical thinking among Van Xuan High School students using artificial intelligence for learning.

109 **Hà Hữu Nghị – Lê Ngọc Hóa – Lê Văn Nhương:** Quy trình tích hợp chủ đề Giáo dục địa phương thành phố Cần Thơ trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở cấp tiểu học – A procedure for integrating Can Tho City's local education content into History and Geography teaching at the primary level.

116 **Ngô Văn Đoàn:** Bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho sinh viên Trường Đại học Hàng hải Việt Nam qua chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh trong bối cảnh mới – Fostering revolutionary ideals among students at Vietnam Maritime University through the National Defence and Security Education Programme in a changing context.

122 **Phạm Thị Oanh:** Các yếu tố liên quan đến hành vi sử dụng thanh toán không tiền mặt của sinh viên Trường Đại học Hải Dương - Cashless payment use and related factors among students at Hai Duong University.

128 **Hoàng Lê Minh – Nguyễn Hoàng Tuyên:** Phát triển năng lực dạy học Thống kê – Xác suất cho sinh viên Giáo dục Tiểu học: Phân tích chương trình đào tạo năm trường đại học miền Trung – Developing competence to teach statistics and probability among pre-service primary teachers: An analysis of curricula at five universities in Central Vietnam.

134 **Nguyễn Văn Tuấn:** Biến đổi thể lực sau khóa học bơi của học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông Lê Chân, Hải Phòng – Changes in physical fitness after a swimming course among

139 **Nguyễn Huyền Anh - Lò Thị Tuyết Giang - Quàng Hải Nam:** Khai thác ngữ cảnh trong dạy học Tập đọc nhằm phát triển năng lực sử dụng từ tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số lớp 3 - Using context in reading instruction to improve Vietnamese vocabulary use among third-grade pupils from ethnic minority communities.

145 **Nguyễn Thị Triều Tiên – Nguyễn Thị Lan:** Biểu hiện kỹ năng hoạt động nhóm của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi trong hoạt động STEAM qua đánh giá của giáo viên – Teacher-assessed group-work skills among 5–6-year-old preschool children in STEAM activities.

151 **Lê Thị Minh Anh:** Đổi mới hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng - Reforming teaching and learning practices to develop student competencies in Hai Phong high schools.

157 **Tạ Lê Mỹ Hạnh:** Đưa hậu biên tập dịch máy vào lớp học dịch: Tổng quan nghiên cứu và định hướng giảng dạy – Integrating machine translation post-editing into the translation classroom: A research review and pedagogical directions.

163 **Phan Đức Nam:** Thực hành đọc tài liệu in và tài liệu số của sinh viên tại hai trường đại học ở Hà Nội – Print and digital reading practices among students at two universities in Hanoi.

169 **Nguyễn Thị Hải Anh:** Nhận thức của sinh viên về rủi ro chuyên ngành khi sử dụng AI tạo sinh trong phân tích ngôn ngữ: Khảo sát tại Trường Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên – Students' perceptions of discipline-specific risks associated with using generative AI for linguistic analysis: A survey at the School of Foreign Languages, Thai Nguyen University.

175 **Phạm Ngân Hạnh:** Bàn về vai trò chủ đạo của giảng viên trong giảng dạy đọc hiểu tiếng Trung Quốc: Phân tích từ giáo trình《汉语阅读教程（第三册）》(Giáo trình đọc hiểu tiếng Trung Quốc, tập 3) – The guiding role of lecturers in teaching Chinese reading comprehension: An analysis of Hanyu Yuedu Jiaocheng (Volume 3).

181 Phan Thị Mộng Tuyền: Gắn kết gia đình và nhà trường trong môi trường số và sự phát triển tâm lý xã hội của học sinh tiểu học: Tổng quan nghiên cứu trong và ngoài nước - Family–school engagement in digital environments and psychosocial development among primary school students: A thematic narrative review of Vietnamese and international research.

187 Đinh Thị Hải Đường: Chúa Trịnh Doanh (1740–1767) và thám hoa Vũ Công Tể (1687–1742): Sự gặp gỡ trong tài năng trị quốc và kinh bang tế thế - Lord Trịnh Doanh (r. 1740–1767) and Thám hoa Vũ Công Tể (1687–1742): A partnership in statecraft and public service.

193 Nguyễn Văn Biểu: Đồng chí Trần Quý Kiên với phong trào cách mạng Hải Phòng (1931–1947) – Trần Quý Kiên and the revolutionary movement in Hai Phong (1931–1947).

199 Bùi Văn Huỳnh: Những nhân tố ảnh hưởng đến Mạc Cảnh Huống khi quyết định theo Nguyễn Hoàng nam tiến - Factors shaping Mạc Cảnh Huống's decision to follow Nguyễn Hoàng south.

204 Bùi Hồng Thanh: Giáo dục Phật giáo trong bối cảnh chuyển đổi số - Cơ hội và thách thức - Buddhist education amid digital transformation: Opportunities and challenges.

210 Chử Đình Phúc: Phát triển công nghiệp gắn với kinh tế biển xanh ở Quảng Ninh: Thực trạng và giải pháp – Industrial development linked to the blue economy in Quang Ninh: Current conditions and solutions.

216 Trương Công Tuấn – Lê Thanh Tuyền: Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội tại tỉnh Quảng Ninh – Developing the processing and manufacturing industry in association with employment generation and social security in Quang Ninh Province.

224 Hoàng Khánh Chi – Lê Ngọc Quỳnh: Quản lý nhà nước đối với cơ sở lưu trú du lịch trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển bền vững: Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Lào Cai – State management of tourist accommodation establishments in the context of digital transformation and sustainable development: A case study of Lao Cai Province, Vietnam.

230 Phan Thị Hồng Oanh – Trần Văn Vĩ: Nghĩa vụ hỗ trợ người cao tuổi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử từ góc độ bảo đảm quyền bình đẳng – The duty to assist older persons in completing electronic administrative procedures from the perspective of equality guarantees.

235 Trần Thị Lệ - Lê Đoàn Thành Tài - Nguyễn Tôn Thị Tường Vân: Kiến thức xanh, giá trị cá nhân xanh, văn hóa xanh và hành vi xanh của nhân viên khu vực công tại Thành phố Hồ Chí Minh - Green knowledge, individual green values, green culture, and green behavior among public sector employees in Ho Chi Minh City.

242 Trương Thị Thu Thủy - Lê Thị Liễu Hạnh: Chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên dân tộc thiểu số: Tổng quan nghiên cứu quốc tế và Việt Nam - Reproductive health care for adolescents from ethnic minority groups: A scoping review of research from Vietnam and other countries.

248 Đặng Thanh Nhàn: Tiếp cận kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp của phụ nữ dân tộc thiểu số và một số vấn đề đặt ra – Ethnic minority women's access to scientific and technological knowledge and skills in agricultural production: Emerging issues.

254 Phạm Phương Hà: Ngoại giao văn hóa Pháp trong kỷ nguyên số: Mở rộng khả năng tiếp cận và giới hạn của quyền lực mềm – French cultural diplomacy in the digital age: Expanding access and the limits of soft power.

260 Nguyễn Thị Ngọc Tuyền – Lâm Bá Khánh Toàn – Võ Hoàng Tâm: Pháp luật về điều kiện bảo hộ nhãn hiệu đối với sản phẩm OCOP: Thực trạng và kiến nghị hoàn thiện - Trademark protection requirements for OCOP products: Current legal framework and recommendations for reform.

265 Nguyễn Lê Dân: Cơ chế pháp lý đặc thù thúc đẩy phát triển trí tuệ nhân tạo và đổi mới sáng tạo tại các trung tâm tri thức và đô thị lớn ở Việt Nam – Specific legal mechanisms for promoting artificial intelligence and innovation in major knowledge centers and urban areas in Vietnam.

272 Lê Thị Diệu Tâm – Phan Phong Vũ: Pháp luật về tiền lương đối với người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập: Phân tích từ thực tiễn xã Trừ Văn Thố, Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh chính quyền địa phương hai cấp – Legal regulations governing the remuneration of employees in public service units: Evidence from Tru Van Tho Commune, Ho Chi Minh City, in the context of the two-tier local government system.

277 Trần Ngọc Bảo: Kiểm soát tham nhũng trong Quốc triều hình luật và gợi mở cho xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay – Corruption control under the Quốc triều hình luật and implications for building a rule-of-law state in contemporary Vietnam.

283 Đoàn Thị Tố Uyên – Nguyễn Văn Dũng – Nguyễn Bảo Trang – Nguyễn Phương Thảo: Kỹ thuật lập pháp trong xây dựng pháp luật về trí tuệ nhân tạo tại Hàn Quốc và gợi mở cho Việt Nam – Legislative techniques in the development of artificial intelligence law in South Korea and implications for Vietnam.

290 Lý Thị Thảo Quỳnh: Hoàn thiện pháp luật lao động áp dụng đối với Thừa hành viên trong mô hình Văn phòng Thi hành án dân sự và hệ thống chi nhánh – Improving labour law applicable to enforcement officers within the Civil Judgment Enforcement Office and branch system.

295 Thái Doãn Thành: Tinh, gọn hệ thống văn bản quy phạm pháp luật – Yêu cầu và giải pháp hoàn thiện Dự án Luật Văn bản quy phạm pháp luật – Streamlining and Rationalizing the System of Normative Legal Documents: Requirements and Solutions for Improving the Draft Law on Normative Legal Documents.

301 Nguyễn Thị Thanh Mai – Ngô Khánh Tùng: Sự biến đổi về quyền của phụ nữ trong gia đình Việt Nam qua các thời kỳ - tiếp cận từ góc độ quyền kết hôn và quyền làm mẹ – The evolution of women's rights in Vietnamese families across historical periods: An examination of the rights to marry and motherhood.

308 Huỳnh Trọng Nhân: Yếu tố chính sách pháp luật về kinh doanh bất động sản ở Việt Nam ảnh hưởng đến tâm lý của người kinh doanh bất động sản trong giai đoạn hiện nay – The influence of legal policies governing real estate business on real estate entrepreneurs' psychology in contemporary Vietnam.

314 Trần Thị Liên Hương: Thực tiễn giải thích quy định về tình huống thị trường đặc biệt trong giải quyết tranh chấp tại WTO và lưu ý cho Việt Nam – Interpretation of the provisions on particular market situations in WTO dispute settlement practice: Implications for Vietnam.

320 Phan Thị Hồng Oanh – Nguyễn Thị Hà Phương: Bảo đảm quyền tài sản khi nhà chung cư hết thời hạn sử dụng – Ensuring property rights when condominium buildings reach the end of their service life.

324 Phạm Hùng Nhân: Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Trưởng khóm trên địa bàn phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau hiện nay – Solutions for improving the effectiveness of neighborhood heads in An Xuyen Ward, Ca Mau Province.

331 Đào Thị Thúy: Nâng cao ý thức văn hóa chính trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp xã trong giai đoạn hiện nay – Enhancing political culture awareness among commune-level leaders in the current context.

336 Nguyễn Thu Thủy: Phát huy vai trò lãnh đạo của người đứng đầu trong nâng cao hiệu quả hoạt động ở các đơn vị thuộc Bộ Tài chính sau sắp xếp – Strengthening the leadership role of heads of units in improving operational efficiency within the Ministry of Finance after organizational restructuring.

342 Nguyễn Thanh Giang: Ứng dụng trang trí hộp sơn mài khảm trai ở làng nghề Chuyên Mỹ, Phú Xuyên, Hà Nội, lấy ý tưởng từ hoa văn ô cửa thông gió trên tường Đại Nội Huế – Applying ventilation-screen motifs from the walls of the Hue Imperial Citadel to the decoration of mother-of-pearl-inlaid lacquer boxes in Chuyen My craft village, Phu Xuyen, Hanoi.

348 Bùi Bích Chung: Công an tỉnh Thanh Hóa tăng cường công tác phòng, chống tội phạm về kinh tế – Strengthening economic crime prevention and control by the Thanh Hoa Provincial Police.